

Bản án số: 440/2019/DS-ST

Ngày: 11/7/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Nga.

2. Ông Huỳnh Văn Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1003/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TV.

Trụ sở: số X đường Y, phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Ngọc Minh
T(vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 187/2018/UQ-GĐK-TDĐT ngày 15/10/2018)

Bị đơn: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: lô A, chung cư B, đường H, Phường C, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Ngọc Minh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22 tháng 5 năm 2014 bà Vũ Thị Th (gọi tắt là bà Th) ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ số 101488 với Ngân hàng TV (gọi tắt là Ngân hàng TV).

Ngày 29 tháng 5 năm 2014, Ngân hàng TV phê duyệt cho bà Th vay số tiền 20.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140529 – 500001 – 0018 (trong đó: khoản vay tiêu dùng là 20.000.000 đồng; phí bảo hiểm 0 đồng); thời hạn vay 24 tháng, tính từ ngày 29/5/2014; lãi suất vay 45%/năm. Theo bảng kế hoạch trả nợ, bà Th phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 1.279.000 đồng, trả trong 23 kỳ, kỳ 24 trả 1.373.000 đồng.

Ngày 29 tháng 5 năm 2014 bà Th nhận đủ số tiền vay. Bà Th đã thanh toán cho nguyên đơn 05 lần (1.279.000 đồng/lần) với tổng số tiền 6.395.000 đồng (trong đó 2.793.020 đồng tiền gốc và 3.601.980 đồng tiền lãi). Từ tháng 12 năm 2014 cho đến nay, bà Th không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng TV dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo cho bà Th.

Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền sau:

- Nợ gốc còn lại: 17.206.980 đồng;
- Nợ lãi tính từ ngày 01/12/2014 đến ngày 01/6/2016: 7.188.020 đồng
- Tổng cộng: 24.395.000 đồng

Ngày 08/7/2019 bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Bà T khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị Th không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Th vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, Tòa án xác định có cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ số 101488 giữa Ngân hàng TV và bà Th cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bà Th có vay của Ngân hàng TV số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình vay, bà Th đã trả cho nguyên đơn số tiền 6.395.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Th thanh toán số tiền 24.395.000 đồng (tiền gốc 17.206.980 đồng; tiền lãi 7.188.020 đồng).

Do bà Th không thực hiện nghĩa vụ, xâm phạm đến lợi ích nguyên đơn, căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ số 101488 ngày 22 tháng 5 năm 2014, phê duyệt ngày 29 tháng 5 năm 2014, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định bà Th có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TV theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ kết quả xác minh ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Công an Phường C, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: bà Th cư trú tại lô A, chung cư B, đường H, Phường C, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Th cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ cho bà Th để ghi tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Th vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ đơn, đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ số 101488 ngày 22 tháng 5 năm 2014, phê duyệt ngày 29 tháng 5 năm 2014, có cơ sở xác định số tiền bà Th vay của nguyên đơn là 20.000.000 đồng, lãi suất vay 45%/năm, thời hạn vay 24 tháng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 6.395.000 đồng cho 05 kỳ. Từ kỳ thứ 06 cho đến ngày xét xử, bà Th không thanh toán khoản tiền nào cho nguyên đơn. Bà Th đã vi phạm việc thanh toán tiền góp theo các kỳ hạn trả nợ. Nay ngân hàng TV yêu cầu bà Th trả tiền vốn 17.205.980 đồng; tiền lãi tính từ ngày 01/12/2014 đến ngày 01/6/2016 là 7.188.020 đồng; Tổng cộng là 24.395.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng, và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Vũ Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng TV số tiền 24.395.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi năm ngàn) đồng . Trong đó: tiền gốc 17.206.980 đồng; tiền lãi 7.188.020 đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Vũ Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ số 101488 ngày 22 tháng 5 năm 2014. Trường hợp trong đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TV thì lãi suất mà bà Vũ Thị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TV.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Th phải chịu 1.219.750 (Một triệu hai trăm mười chín ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Ngân hàng TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 610.000 (Sáu trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0041439 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Kim Phụng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử gồm có

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Kim Phụng
- Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Bà Võ Thị Thanh Nga.
 - 2/ Ông Huỳnh Văn Phát.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Vào hồi giờ 00, ngày tháng năm 2019 tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nghị án đối với vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số 1004/2018/TLST-DS ngày 18/12/2018

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và đã thông qua 3/3 ý kiến biểu quyết quyết định.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Vũ Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng TV số tiền 24.395.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi năm ngàn) đồng . Trong đó: tiền gốc 17.206.980 đồng; tiền lãi 7.188.020 đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Vũ Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số hiệu hồ sơ số 101488 ngày 22 tháng 5 năm 2014. Trường hợp trong đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TV thì lãi suất mà bà Vũ Thị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TV.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Th phải chịu 1.219.750 đồng

Ngân hàng TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 610.000 (Sáu trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0041439 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản có 2 trang được đọc lại cho mọi người cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa